TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ *	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Số: - KH/TU	*Quảng Trị, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); các văn bản chỉ đạo, quy định mới của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch của tỉnh Quảng Trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch hành động sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, yếu tố quyết định thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trong giai đoạn tới của tỉnh Quảng Trị.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu sửa đổi, bổ sung phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, đảm bảo phù hợp với các văn bản chỉ đạo, quy định mới của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch và bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Quảng Trị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình.

b) *Phát triển nguồn lực*

- Chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối thiểu 2% và chi cho chuyển đổi số tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước từ nguồn tổng chi

tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Mỗi năm có ≥ 300 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung ngành, lĩnh vực cấp tỉnh được chuẩn hóa, kết nối, phân quyền và sẵn sàng khai thác cho AI.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.

- 100% ngành, địa phương sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

2. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 70%.

b) *Phát triển nguồn lực*

- Chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối thiểu 2% và chi cho chuyển đổi số tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước từ nguồn tổng chi tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Mỗi năm có ≥ 350 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 90%.

3. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) *Phát triển nguồn lực*

- Có ≥ 2,5% tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ≥ 3,5% GRDP.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 100% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Mỗi năm có ≥ 400 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 100%.

4. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

b) *Phát triển nguồn lực*

- Có ≥ 3% tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ≥ 4% GRDP.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 100% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Mỗi năm có ≥ 500 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 100%.

Các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung khác theo Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục được triển khai cùng với các mục tiêu, chỉ tiêu đã sửa đổi, bổ sung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Tỉnh ủy

Trực tiếp chỉ đạo Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (Ban chỉ đạo), các Đảng ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động. Định kỳ

nghe Ban chỉ đạo báo cáo về tiến độ thực hiện, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và những vấn đề trọng tâm, cần tháo gỡ, xem xét, quyết định các cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích phù hợp để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Các Đảng ủy, cấp ủy trực thuộc

- Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với tình hình, đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch hành động này. Tham mưu, đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên báo cáo kết quả triển khai, khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh những vấn đề mới phát sinh gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban chỉ đạo TW về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS;
- Các vụ địa phương theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Ban, UBKT và VPTU thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Các đồng chí UV Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Lưu VPTU.